TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Ông Phạm Ngọc Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; sinh năm: 1993; tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, đã chết và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị Huyền T1, đã ly hôn; bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: tại bản án số 03/2022/HSST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 41/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng 04 ngày kể từ ngày 16/6/2011 về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; bản án số 15/2013/HSST ngày 21/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giam từ ngày 13/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên

tòa.

- *Bị hại:* anh Trần Văn Q, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(anh Q, bà T2, bà N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/4/2023, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72L8- 0906 đi tới nhà bạn của H thuộc xã Đ, huyện L chơi. Khi đi ngang qua tiệm S tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng do ông Trần Văn Q, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng làm chủ thì H thấy tiệm đóng cửa, không ai trông coi. H quan sát thấy trước cửa tiệm có 01 (một) lốc máy nổ, loại máy D24, bằng kim loại đã qua sử dụng và 01 (một) chảng ba của xe mô tô loại Exciter 150 nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt lốc máy nổ và chảng ba xe mô tô trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh không có ai nên H đã lén lút bê lốc máy nổ trên đặt lên gác ba ga phía trước của xe, sau đó H tiếp tục lấy chảng ba của xe mô tô Exciter 150 đặt lên phía trên lốc máy nổ. Khi đã đặt được số tài sản trên lên gác ba ga của xe của mình, H chở số tài sản này đến điểm thu mua phế liệu ở dốc 200 thuộc thôn T, xã T, huyện L rồi bán cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971, Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện L được số tiền 392.000 đồng (Ba trăm chín mươi hai nghìn đồng), bà N đã trả đủ số tiền trên. Sau khi có tiền, H điều khiển xe mô tô Taurus, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 72L8-0906 đi đến bờ hồ L mua ma túy của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch hết 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sử dụng cho bản thân, số tiền còn lại là 92.000 đồng (Chín mươi hai nghìn đồng) H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 áo khoác đen, trước ngực có dòng chữ "Passion" màu đen viền trắng (được niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72 L8-0906, số khung RLCS 16S209 Y103383, số

máy 16S2-103358 (BL 123,125); 01 USB chứa đoạn video có thời lượng 39 giây trích xuất từ "CAM 3" trong tiệm S (được niêm phong).

Tại bản kết luận số 35/KL-HĐĐG ngày 13/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 lốc máy nổ (thân máy), loại máy nổ D24 đã qua sử dụng và 01 chảng ba xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter 150 chưa qua sử dụng có tổng giá trị là 1.870.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Xuân H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thùng các tông bên trong là 01 áo khoác đen, trước ngực có dòng chữ "Passion" màu đen, viền trắng; Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72L8- 0906, có số khung RLCS 16S209 Y103383; số máy: 16S2-103358 để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiện dân sự: buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền là 1.870.000đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận: vào khoảng 18 giờ ngày 06/4/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) lốc máy nổ, loại máy nổ D24 đã qua sử dụng và 01 chảng ba xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter 150 của anh Trần Văn Q để ở trước tiệm sửa xe máy. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo định giá của cơ quan chức năng là 1.870.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đang có tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản", nhưng tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu quản lý tài sản sơ hở, lén lút trộm cắp tài sản sản là 01 lốc máy nổ, loại máy nổ D24 đã qua sử dụng và 01 chảng ba xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter 150 đây là loại tài sản dễ tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: xét nhân thân bị cáo là người không tốt, từ năm 2011 đến năm 2022 bị cáo đã bốn lần bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt tù về các tội phạm như: "Trộm cắp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản". Sau khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng trở thành người lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật mà lại nghiện ma túy và tiếp tục phạm tội cùng tính chất khi đang còn tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản", chứng tỏ bị cáo là con người coi thường kỷ cương, pháp luật. Nhưng bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điển luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa anh Phạm Văn Q1 vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện anh Q1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.870.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Q1 số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 áo khoác đen, trước ngực có dòng chữ "Passion" màu đen, viền trắng được niêm phong trong hộp các tông màu vàng đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản này nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 USB chứa đoạn video có thời lượng 39 giây trích xuất từ "CAM 3" trong tiệm S ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị N là người mua tài sản của bị cáo trộm cắp là 01 lốc máy nổ, loại máy nổ D24 đã qua sử dụng và 01 chảng ba xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter 150, khi mua bà N không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với bà N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết. Đối với số tiền bà N mua tài sản của bị cáo trộm cắp là 392.000đồng. Tại phiên tòa, bà N vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện bà N không yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 72L8- 0906, có số khung RLCS 16S209 Y103383; số máy: 16S2-103358, bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản trộm cắp để đi tiêu thụ là tài sản của bà Nguyễn Thị T. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi thực hiện hành vi phạm tội bà T không biết. Do hiện nay, bà T chưa xuất trình được giấy tờ hợp pháp của chiếc xe trên nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ chiếc xe trên để điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy các tông được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân H, Trần Trung H2, Ngô Chí H3 và in chữ trên giấy A4 với nội dung "áo khoác Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1993; HKTT: thôn Đ, xã H, huyện L mặc để lấy trộm tài sản tại tiệm Trần Quyết ở thôn T, xã T ngày 06/4/2023" bên trong là 01 áo khoác đen, trước ngực có dòng chữ "Passion" màu đen, viền trắng.

(Tất cả có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà)

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72L8- 0906, có số khung RLCS 16S209 Y103383; số máy: 16S2-103358 điều tra xác minh điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền là 1.870.000đồng *(Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án khi án đã có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2023), riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sơn Linh